

NHỮNG BÀI HỌC TRONG DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ THI ĐẤU PHÚ THỌ

Nguyễn Văn Hiệp

Sở Xây Dựng TP. Hồ Chí Minh

1. VỀ CÔNG TRÌNH:

Nhà thi đấu Phú Thọ (Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh) có kiến trúc đẹp, yêu cầu kỹ thuật cao, trang thiết bị hiện đại và là nhà thi đấu có khẩu độ và quy mô lớn nhất cả nước ngang tầm khu vực. Dự án đã được thành phố phê duyệt từ 2000, nhưng lúc đó mục tiêu dành phục vụ Sea Games 22 là không rõ ràng (thậm chí đến tháng 6/2003 mới xác định cụ thể được môn thi đấu nào cho Sea Games mà công trình này sẽ phục vụ!). Trước đó, từ năm 1998, chủ trương đầu tư đã có, nhưng việc lập dự án có chậm, đến tháng 3-2000 mới được phê duyệt để triển khai thực hiện.

Sau hơn 3 năm thực hiện đầu tư trình được tổng nghiệm thu, hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, phục vụ kịp Sea Games 22 (3/12/2003), góp phần thành công rực rỡ của Việt Nam tại Đại hội Thể dục thể thao khu vực này và mãi đến nay, công trình vẫn ổn định, hoạt động bình thường, **chưa có biểu hiện xuống cấp từ bất kỳ môn nào**. Kiến trúc công trình phải nhìn nhận là **đạt yêu cầu thẩm mỹ, hiện đại** (xem hình minh họa). Công trình phục vụ kịp Sea Games là một thành tích cần được xem xét, trân trọng.

Công trình cũng được Bộ Xây dựng đánh giá là an toàn, đạt yêu cầu kiến trúc và giải pháp kết cấu là hợp lý (tháng 5/2005) móng là cọc nhồi, khẩu độ 87m (ở giữa) và 102m Công trình có diện tích khuôn viên $46.000m^2$, diện tích chiếm đất xây dựng là $3.560m^2$, diện tích sàn xây dựng trên $22.000m^2$. Với kết cấu (ở 2 gian đầu). Cột tròn bê tông cốt thép 2M và kèo là thép hình tổ hợp dạng vòm (xem hình vẽ). Khán đài có sức chứa 5.000 chỗ, trong đó có 2.000 chỗ là di động (xếp được).

Trong phạm vi báo cáo, chúng tôi xin không nêu tên của tất cả những đơn vị, cá nhân liên quan, chỉ nêu ra những bài học kinh nghiệm trong quản lý đầu tư xây dựng và **đã có rất nhiều bài học**, cần được phổ biến, hiểu, để tránh tái diễn về sau. Những vi phạm, đến thời điểm này hoàn toàn chưa phát hiện những dấu hiệu cực, có ý làm trái.

Nếu theo Luật Xây dựng, định nghĩa, sự cố

công trình là những hư hỏng **vượt** quá **giới hạn an toàn cho phép**, làm cho công trình xây dựng có nguy cơ sụp đổ, đã sụp đổ một phần hay toàn bộ công trình hoặc công trình không sử dụng được theo thiết kế, thình trình nhà thi đấu Phú Thọ **hoàn toàn không gây ra “sự cố”**, như báo cáo kết luận của Thanh tra Chính phủ! Dựa vào quy trình đầu tư - xây dựng, báo cáo xin được phân tích cho từng giai đoạn, để hệ thống.

2. NHỮNG BÀI HỌC TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

2.1. Nhà thầu lập dự án kéo dài, do việc phê duyệt phương án kiến trúc có chậm. Bắt đầu từ 1998, dự án khả thi lập, chỉnh sửa; đến khi duyệt là 3-2000, suất đầu tư đã có thay đổi theo thời gian, do biến động giá, do sử dụng vật liệu cao cấp cho phần mái lợp, bao che, mặt sân thi đấu, cho những thiết bị hiện đại khác, nhưng đã được lập với giá trị quá thấp ban đầu, dẫn đến tổng mức đầu tư 66,6 tỷ (kể cả tiền đền bù giải tỏa) chắc chắn không đủ để thực hiện công trình. **Chậm trễ trong công việc của tư vấn, chậm thụ lý và quyết định của các đơn vị quản lý Nhà nước và đơn giáng chính xav1, thiếu trách nhiệm** là lỗi rất thường mắc phải hiện nay khiến quy trình chuẩn bị dự án kéo dài và thường phải điều chỉnh ở rất nhiều dự án.

2.2. Trong quyết định duyệt dự án đầu tư, thời gian thực hiện đã được **ghi quá gấp**: khởi công và hoàn thành năm 2000 – 2001, trong khi dự án là nhóm B. Thời gian thực hiện công trình **“lúc nào cũng gấp”** là bài học không nên lặp lại, nhất là trong nền kinh tế kế hoạch hóa toàn bộ.

2.3. Phương án thiết kế sơ bộ không phù hợp: tư vấn khi lập dự án đã chọn phương án **dàn vòm không gian** (mắt cầu) bằng thép ống khẩu độ lớn (102m), nhưng chưa tính đến yếu tố khả thi (về cả nhân lực, kinh nghiệm, thiết bị và thời gian trên địa bàn thành phố), nên khi thiết kế kỹ thuật thi công về sau, đơn vị thiết kế đã phải tự thay đổi chi tiết kết cấu của dàn mái (dạng **dàn vòm phẳng**) bằng thép hình. Như vậy, thiết kế kỹ thuật thi công đã khác với thiết kế sơ bộ của dự án và dự án cũng không kịp đù chỉnh. Điều này,

hiện nay Luật Xây dựng đã khẳng định sự phù hợp đồng nhất giữa các bước thiết kế. Do vậy, nếu thiết kế cơ sở (hiện nay) đã thẩm định, có bất cập, phải bắt buộc điều chỉnh lại dự án đầu tư, mới thực hiện những bước thiết kế sau được. Luật Xây dựng đã chuyển từ thiết kế sơ bộ sang thiết kế cơ sở là hoàn toàn phù hợp, **sẽ tránh được lỗi này** vì thiết kế cơ sở phải được nghiên cứu thật kỹ, từ đầu.

2.4. Về cơ chế thẩm định phê duyệt dự án: theo quy định, cần tổ chức Hội đồng thẩm định dự án, gồm những đơn vị và cá nhân có kinh nghiệm, đúng chuyên ngành. Tuy nhiên, hiện nay, ở nhiều địa phương, việc thẩm định dự án thường là **do một Sở (thậm chí một cá nhân!) thu lý**. Nếu có, lại chỉ là thủ tục gửi văn bản hỏi ý những đơn vị liên quan khác, và đến lượt các đơn vị này lại góp ý “đại khái” nên tính khoa học, cần trọng, khúc chiết của những nội dung thẩm định dự án, đặc biệt là những nội dung chuyên môn, thường bị xem nhẹ! Công trình Nhà thi đấu Phú Thọ cũng vướng vào lỗi này, với những chi tiết đã nêu.

2.5. Suất đầu tư, hiện vẫn do Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng ban hành trong cả nước, đã bộc lộ nhiều nhược điểm:

- Chậm thay đổi, bỏ sung.
- Thấp, không xét yếu tố địa phương, cấp công trình, tính chất đặc thù của công trình.
- Không chi tiết nên sẽ khó thực hiện khi công trình đặt trên nền đất phức tạp, công trình đặc thù, quy mô lớn, khẩu độ lớn, công trình có yêu cầu chất lượng cao hay sử dụng những vật liệu mới, công nghệ mới...

Đã dẫn đến những công trình có tính đặc thù thường bị **lúng túng và không chính xác ngay từ xác định tổng mức đầu tư** và lúng túng, dễ dẫn đến **tụt hậu**.

2.6. Chủ trương đầu tư không nhất quán: ở những thời điểm trước năm

2000, Tổng cục Thể dục Thể thao đồng ý góp sức đầu tư với thành phố thông qua con số 50 tỷ (đến nay, vẫn chưa cấp vốn!). Quy mô ban đầu của Nhà thi đấu chỉ là phục vụ cho khu vực phía Nam. Theo thời gian, công trình trở thành phục vụ Sea Games, nhưng **dành cho môn thi đấu nào thì đến đầu 2003 mới rõ!**

Sàn thi đấu theo yêu cầu của Tổng cục Thể dục thể thao, đã tăng diện tích đáng kể so với thiết kế sơ bộ trong dự án khả thi, từ 25 x 42 lên 36 x 54 (m), đã gây lúng túng cho chủ đầu tư, tư vấn trong quá trình: **điều chỉnh dự án thì không kịp, mà không**

điều chỉnh thì sai! Đặc biệt, những quyết định thay đổi diện tích sàn thi đấu đã được kết luận trong cuộc họp tại Hà Nội, mãi đến **9 tháng sau**, mới có văn bản truyền đạt để khẳng định nội dung, làm cơ sở pháp lý cho việc phê duyệt thiết kế: **Quá chậm, nhưng lại rất thường xảy ra** hiện nay!

2.7. Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng thường được định từ đầu trong dự án là rất thấp (để tăng tính hấp dẫn?!). Có thể hiện nay, chi phí lập dự án đầu tư được tính theo % so với vốn xây lắp, thiết bị, **không được kể vốn đền bù giải phóng mặt bằng**, đã dẫn đến việc **đơn vị tư vấn thiếu trách nhiệm trong điều tra số liệu, đánh giá đền bù**, dẫn đến phải điều chỉnh giá đền bù, thậm chí nhiều lần, cho cùng một dự án. Đối với công trình này, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng ban đầu chỉ là 25 tỷ, về sau, đã tăng lên gần 60 tỷ! Hiện nay, từng địa phương cũng đã ban hành giá đất phục vụ công tác này, nhưng **tính thực tiễn, chính xác và “sát với giá thị trường” – theo Luật Xây dựng, vẫn tụt hậu**, tuy là độ “vênh” có ít đi.

2.8. Năng lực chủ đầu tư của dự án là yếu tố thông, lại phải điều hành cùng lúc quá nhiều dự án lớn (phục vụ Sea Games), nên chất lượng quản lý kém, khả năng gây rủi ro cao.

Chính chủ đầu tư đã không quan tâm nhiều đến yếu tố pháp lý của quy chế quản lý đầu tư – xây dựng, dẫn đến lơ là trong việc điều chỉnh dự án; ký những hợp đồng có nội dung không chính xác; lúng túng trong xử lý những bất cập phát sinh suốt quá trình thực hiện **vàng có báo cáo kịp thời** đến người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Luật Xây dựng hiện hành đã cho phép đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế **tư vấn quản lý điều hành dự án**, là kịp thời và hy vọng sẽ tránh khỏi những sai sót vừa nêu. Tuy nhiên, thực tế, đến thời điểm này, nhiều địa phương vẫn lúng túng vì các Ban quản lý vẫn muốn “ôm”, trong khi lực lượng tư vấn điều hành dự án còn quá mỏng, thiếu kinh nghiệm và năng lực phù hợp.

Do vậy, bài học về **viện bện nhân lực trong quá trình phân** đất nước cần được nêu lên, thêm một lần, ở đây, để tất cả các địa phương quan tâm. Ngay cả các trường đại học ngành kỹ thuật – xây dựng, kiến trúc sư, cử nhân kinh tế, việc đào tạo ngành quản lý dự án, quản lý đô thị vẫn còn nhiều bất cập và **không được coi trọng**.

Cũng từ năng lực chủ đầu tư, dẫn đến dự án phải điều chỉnh 2 lần, mới đủ vốn đầu tư. Ở công trình Nhà thi đấu Phú Thọ, năng lực chủ đầu tư thể hiện qua:

- Chọn tư vấn lập dự án, tum thiết kế chưa đạt yêu cầu.
- Sơ hồ trong nội dung các hợp đồng với tư vấn

- (thường, phạt; câu chữ về tên gọi hồ sơ thiết kế); với nhà thầu (hợp đồng thi công, phát sinh).
- Không hình thành Ban quản lý dự án chuyên trách, rõ ràng để thực hiện dự án.
 - Chủ đầu tư có quá nhiều dự án cùng lúc (phục vụ Sea Games 22), quy mô lớn, nên lúng túng.
 - Không thực hiện đúng quy trình đầu tư xây dựng đã ban hành (điều chỉnh lại dự án, trình duyệt thiết kế từng phần: móng, mái, thân, điện, lạnh, nước, sân... kết quả đấu thầu, phê duyệt lại các bản vẽ thiết kế thi công ngay khi thi công, không đúng theo như dung bản vẽ đã được duyệt trước đó...) để xảy ra “**vừa thiết kế – vừa thi công**”, theo kết luận của Thanh tra Chính phủ!
 - Cho lập thiết kế khác với quy mô và kết cấu đã được dự án phê duyệt.
 - Lơ là về quy trình bàn giao khi thi công chuyên giai đoạn (móng sang mái, mái sang thân...).
 - Không thực hiện giám định đầu tư theo quy định.
 - Không báo cáo kịp thời sai phạm, để có những xử lý cần thiết, đúng mực, đủ pháp lý, từ người có thẩm quyền quyết định đầu tư (UBND thành phố).
 - Chi sai chế độ.

Những bài học này, ngay cả các Ban quản lý dự án đủ năng lực, tư vấn điều hành dự án khác đủ năng lực phải suy nghiệm để tránh vướng phải, trong những dự án của mình.

3. NHỮNG BÀI HỌC TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN:

3.1. Về phía đơn vị tư vấn thiết kế – cũng là tư vấn lập dự án, hàng loạt sai sót trong hợp đồng nhận việc, trong hồ sơ thiết kế, trong xử lý tình huống đã xảy ra, cụ thể:

3.1.1. Như đã nêu, công trình nhà thi đấu đã **thực hiện thiết kế quá chậm**, dẫn đến thay vì trình duyệt thiết kế 1 lần toàn bộ công trình, tư vấn trình rất nhiều lần: Móng, mái, điện – nước, PCCC, sân vườn..., gây lúng túng cho chủ đầu tư. Nếu đợi xong hết thiết kế sẽ trình thẩm định và phê duyệt thì trễ, mà đưa duyệt từng phần thì sai. Chủ đầu tư đã chọn cách thứ hai, cho kịp! Vấn đề **năng lực tư vấn thiết kế** quả là quan trọng.

3.1.2. Giá trị tải trọng treo trên mái đã được khẳng định trong tất cả thuyết minh, bản vẽ là **50 daN/m²** (n=1,7 – theo BS 8110) là quá to,

không hợp lý. Đơn vị thẩm tra lại chỉ tính theo n=1,2 của TCVN 2737-95, nên không phát hiện thiếu tải.

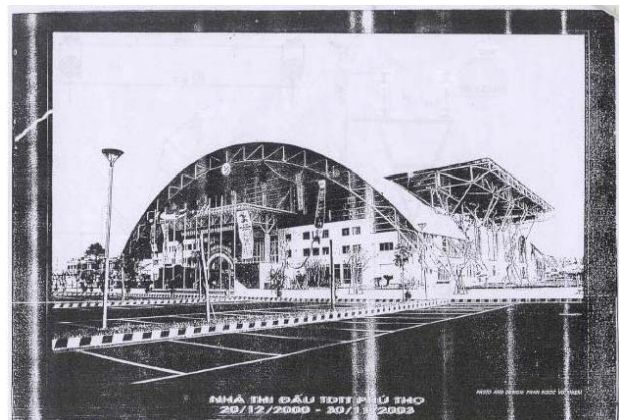
Thực tế, hoạt tải đến nay chỉ là **3,2 daN/m²**, quá nhỏ so với giá trị sử dụng trong thiết kế. Chính giá trị không chính xác này đã dẫn đến hiểu lầm là công trình không chịu tải cường độ, không an toàn (cho 8 chân cột tròn, tại cao trình ngầm vào đài móng), khi các đơn vị tiến hành kiểm định về sau, và đã khiến dư luận xã hội bất bình, nghi ngại một dạo. Điều này cần được những đơn vị tum rút kinh nghiệm sâu sắc khi **chọn và sử dụng những giá trị tính toán, tiêu chuẩn tính toán đã thiết kế từ đầu**.

3.1.3. Có hàng loạt những sai phạm thuộc về “tai nạn nghề nghiệp” trong hồ sơ thiết kế:

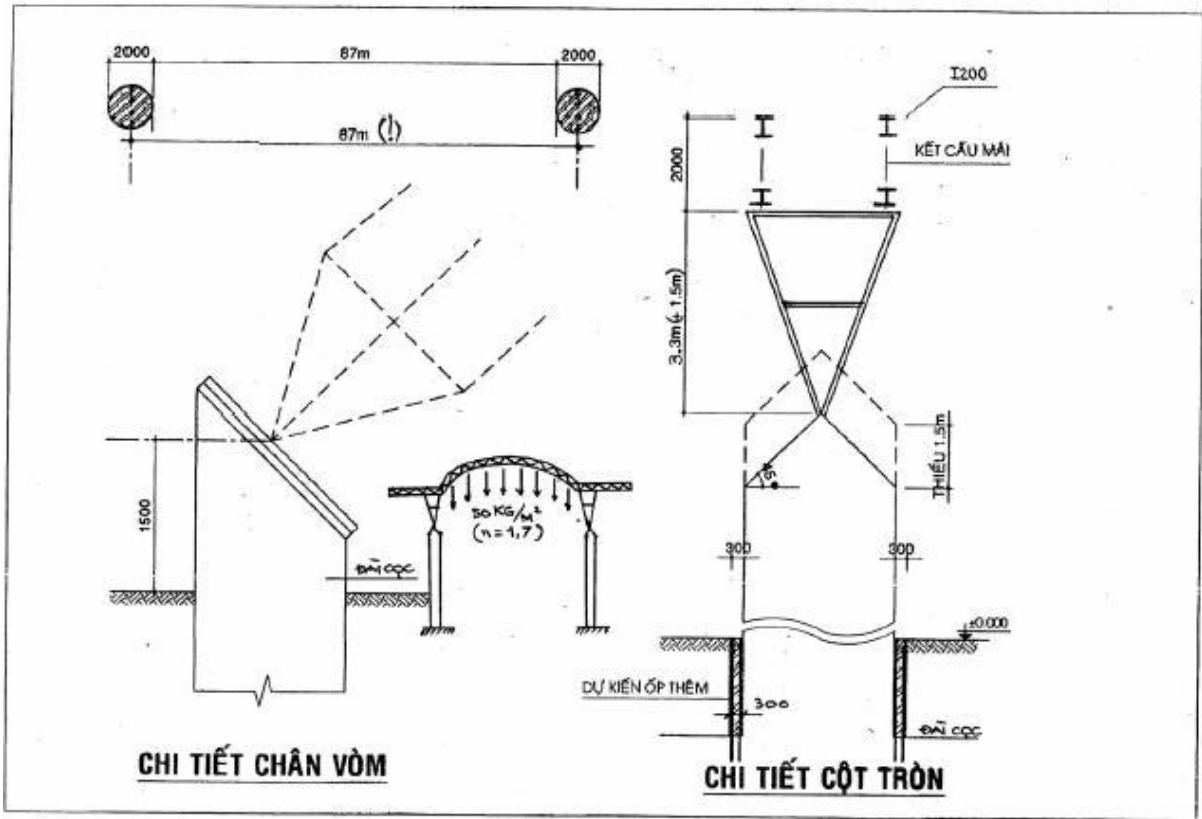
- Ở bản vẽ móng (duyệt trước), khoảng cát tròn ghi là 87m (tính tròn).
- Ở bản vẽ mái (duyệt sau, khoảng cát tròn vẫn ghi là 87m (tính tròn).
- Cột tròn $\phi=2m$.

Quản lý kỹ thuật của thiết kế không phát hiện, đơn vị thẩm tra, thẩm định không phát hiện, các nhà thầu riêng rẽ móng, mái đều không phát hiện... và đến khi gia công dàn mái xong, chuẩn bị lắp kết cấu mái, kiểm tra đo đạc mới biết! Việc xử lý đã làm chậm tiến độ thi công lúc đó và đã làm phát sinh giá trị đáng kể. **Trách nhiệm cao nhất đương nhiên thuộc về tư vấn thiết kế**.

- Phần chân vòm (đầu hồi) đã được vát chéo, nâng cao **1,5m** để chống lực đập ngang nhưng cao trình các đỉnh cột tròn đã quên không được nâng cao tương thích. Trong tất cả các bản vẽ thiết kế, sai sót này cũng không được phát hiện. Các cột tròn đã đúc xong, mới phát hiện và tư vấn thiết kế đã tự xử lý bằng cách kéo dài hệ ống thép chống đứng cho kèo, thêm 1,5m nữa (xem hình vẽ)



Nhà Thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ



Khoảng cách (bước) cột là 18mm (tim – tim), trong các bản vẽ móng cũng ghi sai (mép – mép), khi cột có $\varnothing = 2\text{m}$. Vấn đề này đã được xử lý thực tế, không phát sinh. Các sai sót được thể hiện trên hình vẽ.

3.1.4. Lập dự toán chi tiết không chính xác; phần thống kê thép chi tiết không rõ ràng. Đơn vị thẩm tra, thẩm định cũng “qua loa”, vì không là nhiệm vụ được giao nên không phát hiện. Chỉ khi đưa ra đấu thầu, các nhà thầu kiểm tra, mới phát hiện và dự toán đã lập, **được duyệt “lố” xấp xỉ 2 tỷ**. Cách chúng ta xác lập dự toán theo đơn giá chi tiết, không còn phù hợp thông lệ khu vực và quốc tế, rất cần được thay đổi, vì khó có thể đảm bảo tính chính xác cho công việc!

3.1.5. Do thiết kế chậm (hợp đồng trễ hơn 20 tháng), duyệt từng phần nên không thể có tổng dự toán được duyệt, theo yêu cầu của quy trình đầu tư – xây dựng, như vậy **đã vi phạm quy trình**. Các thiết kế đã được lập còn thiếu nhiều chi tiết, lại buộc nhà thầu phải lập bản vẽ chi tiết (shop drawing) để tư vấn

và chủ đầu tư duyệt sau đó, dẫn đến tình trạng **vừa thiết kế, vừa thi công**.

3.1.6. Hợp đồng thiết kế lại ghi là tư vấn lập “thiết kế thi công”. Danh xưng này chưa bao giờ có trong hoạt động tư vấn xây dựng, nhưng cả 2 phía đều đã ký. Hồ sơ của tư vấn do vậy cũng không hoàn toàn phù hợp quy định đầu tư – xây dựng, nhưng lại khó quy trách nhiệm cụ thể. Việc Bộ Xây dựng đã ban hành thông tư 02/2005/TT-BXD về mẫu các hợp đồng, là đúng lúc.

3.2. Về tư vấn thẩm tra:

Việc quy định **trách nhiệm và năng lực**, tính đến cả khi có Luật Xây dựng, của hoạt động này vẫn còn chưa rõ ràng. Việc thẩm tra không phát hiện những sai sót của tư vấn thiết kế ngay từ đầu mà thẩm tra cũng đã lung túng khi áp dụng những tiêu chuẩn thiết kế đã làm cho công trình bị trở ngại khi thi công.

Bài học ở đây là cần khẳng định rõ trách nhiệm, đặc biệt là **năng lực hoạt động của tư vấn thẩm tra**, nhất là khi giá trị chi phí cho công việc còn được định quá thấp. Trường

hợp ý kiến tư vấn thẩm tra hoàn toàn trái ngược với tư vấn thiết kế; cả hai phía đều bảo lưu, xử lý r asao, chưa được hướng dẫn căn kẽ. Thực tế, rất nhiều trường hợp, tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra đã “biệt” nhau, nêu chất lượng công việc không cao và thường dẫn đến sai sót chuyên!

3.3. Bài học về quản lý Nhà nước trong đấu tư – xây dựng:

3.3.1. Tổng mức đầu tư được phê duyệt trong dự án là thấp – do thiếu kinh nghiệm, nhưng lại chậm được điều chỉnh. Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng – như đã trình bày – cũng quá thấp, lại được **thẩm định đạt**, trình phê duyệt! Trên cơ sở tổng mức đầu tư thấp, **kế hoạch đấu thầu lựa được duyệt** nên giá gói thầu rất thấp.

3.3.2. Số lượng gói thầu của công trình đã bị **chia quá nhỏ** (17). dẫn đến thời gian tổ chức đấu thầu kéo dài, bị động, tạo điều kiện cho tư vấn hồ sơ thiết kế chậm mà không bị “bắt giò” ngay từ đầu. **Tiêu chí khoa khọc** để hướng dẫn việc phân chia gói thầu vẫn chưa ban hành và tình trạng phân nhỏ ngành nghề, trong đăng ký kinh doanh hiện nay, dễ dẫn đến gói thầu bị chia nhỏ. Thí dụ, công việc thi công hệ thống PCCC hiện nay lại được chia thành gói thầu độc lập, do đơn vị thi công “chuyên ngành” làm! Có cần thiết không?

3.3.3. Đã phê duyệt từng dự án và giá trị phê duyệt lại **vượt giá trị gói thầu**, vì giá trị của dự án quá thấp (đã nêu), khi hồ sơ của tư vấn trình không đầy đủ, không kịp thời. Thay vì chỉ ra văn bản thẩm định thiết kế từng phần của công trình chắc chắn chủ đầu tư đã không đủ điều kiện để tiến hành đấu chọn thầu. Trong quyết định duyệt dự toán phần móng, có ghi là **giá trị dự toán đã cao hơn giá trị gói thầu** trong kế hoạch đấu thầu phê duyệt trước đó, nhưng tất cả các bên thực hiện quyết định phê duyệt đều không quan tâm! Bài học này, Thanh tra Chính phủ kết luận là **cố ý làm trái!**

3.3.4. Đến lượt đơn vị quản lý Nhà nước về đấu thầu, khi quyết định phê duyệt dự toán của gói thầu cao hơn giá trị đã dự kiến, đúng

ra phải trình điều chỉnh dự án ngay, không cho phép thực hiện. Đáng này, lại **công nhận kết quả trúng thầu!**

3.3.5. Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công không đúng với kết cấu đã xác lập trong dự án đấu tư được duyệt (về diện tích sàn thi đấu, vật liệu mặt sân và dạng kết cấu mái). Gần đây Bộ Xây dựng đã **khẳng định là giải pháp kết cấu hợp lý** và Tổng cục Thể dục Thể thao có văn bản (**chậm**) khẳng định việc mở rộng sàn thi đấu là phù hợp.

3.3.6. Những “**rủi ro**” **nghe nghiệp** trong việc duyệt những dự toán theo đơn giá chi tiết “hang ngày” của quản lý Nhà nước (và sắp tới là của chủ đầu tư). Duyệt dự toán phân mái nhà thi đấu “lô” 2 tỷ, thật ra không thể thanh toán được – nghĩa là không thất thoát – theo cơ chế thanh toán hiện hành, nhưng sai sót thì đã rõ. Một lần nữa, xin được kiến nghị cần **đổi mới quy trình lập dự toán**, cho phù hợp thông lệ khu vực và quốc tế.

3.4. Về Tư vấn giám sát:

3.4.1 Việc Đơn vị thiết kế đã ký hợp đồng thẩm tra thiết kế, nhận 2 lần tiền (1 là tiền của Nhà nước, 1 là tiền của tư vấn thiết kế). Hai hợp đồng đã ký có nội dung giống nhau, giá tiền khác nhau, được ký 2 thời điểm khác nhau, công ty đã giải trình là theo pháp lệnh hợp đồng kinh tế việc này không cấm, không làm tăng kinh phí dự án, các bên liên quan cũng không thắc mắc. Nội dung thực tế của 2 hợp đồng là khác nhau nhưng mãi về sau, khi Thanh tra Chính phủ hoàn tất kết luận, tư vấn thiết kế mới có văn bản xác nhận nội dung này!

3.4.2. Về công tác tư vấn giám sát:

Có sai sót trong công tác giám sát trắc đạc móng (13 móng phần than nhà), có móng lệch tim 0,3m, nhưng đã được phát hiện và đã được các bên tự khắc phục, không gây nguy hiểm cho việc sử dụng công trình, không lãng phí, không thất thoát, đây là **lỗi chủ quan nghe nghiệp**, cần tránh. Đơn vị giám sát đã có hình thức kiểm điểm, xử lý cán bộ trong công tác.

3.4.3. Tư vấn giám sát (của chủ đầu tư) “kiêm” luôn tư vấn kiểm định chất lượng vật liệu (của nhà thầu), tức là thực hiện 2 vai đối nghịch nhau, dẫn đến kết quả có thể không đáng tin cậy, **không nên làm**. Nghị định 209/2004/NĐ – CP hiện đã quy định rõ các nội dung này, nhưng thời điểm trước đó, hoàn toàn không có văn bản cấm thực hiện như thế!

3.5. Vấn đề bán thầu:

Đây là nội dung bị nghiêm cấm, trong những văn bản pháp quy về quản lý đầu thầu đã ban hành. Thế nhưng, **định nghĩa thế nào là bán thầu**, thiết nghĩ cũng cần phải làm cho thật rõ. Cụ thể:

- Tổng công ty dự thầu, sau khi trúng thầu, ký hợp đồng, lại “ủy quyền” thực hiện toàn bộ công việc cho một công ty, xí nghiệp thành viên, có phải là bán thầu? Điều kiện để phán xét? Hiện tại, trên cả nước, có rất nhiều gói thầu đã có tình trạng này.
- % giữa lại khi “ủy quyền” nêu trên, phải có? Có không chế tỷ lệ? Không được có? Hoàn toàn chưa rõ ràng.
- Việc khoản 10 trong xây dựng, cần phân biệt với bán thầu ra sao?
- Công ty Nhà nước đã nêu, có những việc mang tính **khách quan**, do thiếu những quy định cụ thể của các văn bản pháp quy nhằm quản lý nhà nước về đầu tư – xây dựng, có những việc lại do chủ quan, do cơ chế, thủ tục sai sót nghề nghiệp của những đơn vị liên quan. Một số nội dung hiện đã được Luật Xây dựng và những văn bản liên quan làm rõ, nhưng còn rất nhiều vấn đề còn bỏ ngõ. Báo cáo xin được nêu lên, để mong rằng trong hoạt động nghề nghiệp của tất cả chúng ta, cả hành chính Nhà nước lẫn doanh nghiệp, chủ đầu tư, cần rút kinh nghiệm để tránh lặp lại../.